

Số: 922/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025 sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ-BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3191-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Bình năm 2025;

Căn cứ Công văn số 9007-CV/BTCTW ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc điều chỉnh biên chế;

Căn cứ Thông báo số 221-TB/TU ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025 sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 726/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 22/8/2025 về

việc tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025 sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 230/TTr-SNV ngày 29 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025 sau khi thực hiện hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

1. Tạm giao biên chế cán bộ, công chức: **6.485** biên chế, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 2.016 biên chế.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường: 4.469 biên chế.

2. Tạm giao lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: **240** người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: 198 người.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường: 42 người.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

1. Quyết định tạm giao cụ thể số biên chế cán bộ, công chức và lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đến các tổ chức trực thuộc theo thẩm quyền quản lý đảm bảo quy định, *trong thời hạn 30 ngày* kể từ ngày nhận được Quyết định này và gửi Sở Nội vụ 01 bản để theo dõi, kiểm tra theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng số biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ được tạm giao tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định và phù hợp theo chương trình, kế hoạch của tỉnh về sắp xếp bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính.

3. Chỉ đạo các tổ chức thuộc và trực thuộc có giải pháp, phương án quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP được tạm giao đảm bảo theo vị trí việc làm và các quy định của pháp luật có liên quan gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện tinh giản biên chế công chức (nếu có) theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

5. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc quản lý biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh gắn với tinh giản biên chế đảm bảo theo quy định hiện hành; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng và quản lý biên chế công chức tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC. *188*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiê

Phụ lục I

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH SAU HỢP NHẤT TỈNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 922QĐ-UBND ngày 12 /9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP		Ghi chú
		Số biên chế cán bộ, công chức	Lao động HD (Hưởng lương NSNN)	
1	2	3	4	5
	TỔNG	2016	198	
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	61	22	
2	Văn phòng UBND tỉnh	113	32	
3	Sở Tài chính	169	10	
4	Sở Xây dựng	143	17	Tiếp nhận 02 biên chế của Văn phòng Ban ATGT
5	Sở Nội vụ	183	18	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	106	11	
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	410	23	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	7	
9	Sở Y tế	132	12	
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80	7	
11	Sở Tư pháp	56	6	
12	Sở Công Thương	194	21	Tiếp nhận từ Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương 118 biên chế
13	Thanh tra tỉnh	201	5	
14	Ban Quản lý các KCN	23	2	
15	Ban Quản lý khu ĐH Phố Hiến	12	2	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp	33	3	

Phụ lục II

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TẠI
UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG SAU HỢP NHẤT TỈNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 12 /9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	
		Số cán bộ, công chức	Lao động HĐ (Hưởng lương NSNN)
1	2	3	4
	TỔNG	4469	42
I	CÁC XÃ, PHƯỜNG TẠM GIAO THEO SỐ CBCCC ĐANG BỔ TRÍ	1494	18
1	Phường Phổ Hiền	75	1
2	Phường Sơn Nam	44	
3	Phường Hồng Châu	43	
4	Phường Thượng Hồng	45	1
5	Phường Đường Hào	51	
6	Phường Thái Bình	64	1
7	Phường Trần Hưng Đạo	52	1
8	Phường Vũ Phúc	50	
9	Xã Tân Hưng	41	1
10	Xã Đoàn Đào	38	1
11	Xã Hiệp Cường	43	
12	Xã Hoàng Hoa Thám	69	1
13	Xã Tiên Lữ	52	2
14	Xã Tiên Hoa	54	
15	Xã Quang Hưng	43	1
16	Xã Lương Bằng	56	2
17	Xã Nguyễn Trãi	47	
18	Xã Hồng Quang	43	
19	Xã Khoái Châu	59	1
20	Xã Triệu Việt Vương	56	1
21	Xã Việt Yên	53	2
22	Xã Hoàn Long	45	
23	Xã Yên Mỹ	56	1
24	Xã Như Quỳnh	54	
25	Xã Đông Tiễn Hải	49	
26	Xã Vũ Thư	58	1
27	Xã Ái Quốc	34	
28	Xã Minh Thọ	37	
29	Xã Tân Thuận	40	
30	Xã Thư Vũ	43	

STT	Đơn vị	Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	
		Số cán bộ, công chức	Lao động HĐ (Hưởng lương NSNN)
1	2	3	4
II	CÁC XÃ, PHƯỜNG TẠM GIAO THEO ĐỊNH MỨC KHUNG BIÊN CHẾ	2975	24
1	Phường Mỹ Hào	53	2
2	Phường Trần Lãm	70	2
3	Phường Trà Lý	46	
4	Xã Tiên Tiến	38	1
5	Xã Tông Trân	34	
6	Xã Nghĩa Dân	41	1
7	Xã Đức Hợp	39	1
8	Xã Ân Thi	39	1
9	Xã Xuân Trúc	37	
10	Xã Phạm Ngũ Lão	43	
11	Xã Việt Tiến	42	
12	Xã Chí Minh	42	
13	Xã Châu Ninh	42	
14	Xã Nguyễn Văn Linh	48	1
15	Xã Lạc Đạo	45	
16	Xã Đại Đồng	40	
17	Xã Nghĩa Trụ	47	
18	Xã Phụng Công	40	
19	Xã Văn Giang	44	
20	Xã Mê Sở	39	
21	Xã Thái Thụy	50	1
22	Xã Hưng Hà	50	1
23	Xã Đông Thụy Anh	43	
24	Xã Bắc Thụy Anh	34	
25	Xã Thụy Anh	36	
26	Xã Nam Thụy Anh	35	
27	Xã Bắc Thái Ninh	33	
28	Xã Thái Ninh	40	1
29	Xã Đông Thái Ninh	38	
30	Xã Nam Thái Ninh	34	
31	Xã Tây Thái Ninh	33	
32	Xã Tây Thụy Anh	32	
33	Xã Tiên Hải	45	
34	Xã Tây Tiên Hải	37	1
35	Xã Đông Châu	39	2
36	Xã Nam Cường	43	
37	Xã Hưng Phú	37	1
38	Xã Nam Tiên Hải	39	

STT	Đơn vị	Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	
		Số cán bộ, công chức	Lao động HĐ (Hưởng lương NSNN)
1	2	3	4
39	Xã Quỳnh Phụ	50	
40	Xã Nguyễn Du	35	
41	Xã Quỳnh An	42	1
42	Xã Ngọc Lâm	36	
43	Xã Đông Bằng	37	
44	Xã A Sào	38	
45	Xã Phú Dục	45	
46	Xã Tân Tiên	36	
47	Xã Đông Hưng	49	2
48	Xã Bắc Tiên Hưng	44	
49	Xã Đông Tiên Hưng	36	
50	Xã Nam Đông Hưng	37	
51	Xã Bắc Đông Quan	37	
52	Xã Bắc Đông Hưng	36	
53	Xã Đông Quan	37	
54	Xã Nam Tiên Hưng	39	
55	Xã Tiên Hưng	37	
56	Xã Tiên La	40	1
57	Xã Lê Quý Đôn	36	
58	Xã Hồng Minh	36	
59	Xã Thần Khê	39	
60	Xã Diên Hà	44	
61	Xã Ngự Thiên	40	
62	Xã Long Hưng	48	1
63	Xã Kiên Xương	48	1
64	Xã Lê Lợi	37	
65	Xã Quang Lịch	33	
66	Xã Vũ Quý	38	
67	Xã Bình Thanh	36	
68	Xã Bình Định	35	
69	Xã Hồng Vũ	36	1
70	Xã Bình Nguyên	34	
71	Xã Trà Giang	34	1
72	Xã Thư Trì	38	
73	Xã Vũ Tiên	43	
74	Xã Vạn Xuân	42	